



ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
TỈNH BẠC LIÊU



UBND HUYỆN HOÀ BÌNH



HTX ARTEMIA
BẠC LIÊU VĨNH CHÂU



SGP The GEF
Small Grants
Programme



Empowerment lives.
Resilient nations.



THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH SẢN XUẤT

ARTEMIA

CHO NGƯỜI DÂN Ở XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN NHẪM THÍCH ỨNG
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở VÙNG BÃI NGANG VEN BIỂN
HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU



THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH SẢN XUẤT

ARTEMIA

CHO NGƯỜI DÂN Ở XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN NHẪM THÍCH
ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở VÙNG BÃI NGANG VEN BIỂN
HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

Tổ chức thực hiện

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bạc Liêu.

Địa điểm dự án

Xã Vĩnh Hậu và xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Thời gian thực hiện

30 tháng kể từ tháng 10/2019

Kinh phí

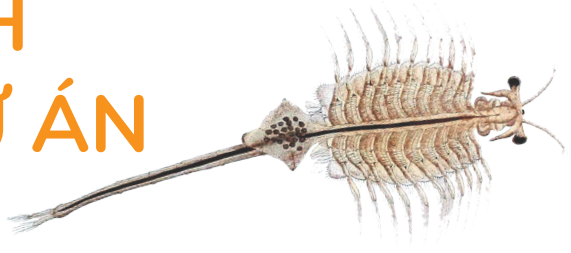
Nguồn kinh phí	VND	USD
Kinh phí GEF/SGP tài trợ:	1.162.000.000	49.783,64
Kinh phí đóng góp từ nguồn khác	1.126.180.000	48.249,00
• Trung tâm khuyến nông tỉnh Bạc Liêu	16.000.000	685,49
• Cộng đồng tham gia dự án	352.680.000	15.109,89
• UBND Huyện Hòa Bình	557.000.000	23.863,59
• Đoàn TNCS tỉnh Bạc Liêu	150.000.000	6.426,46
• Sở Giáo dục, Khoa học & Công nghệ	50.000.000	2.142,15

Tổng kinh phí dự án

2.288.180.000

98.032,64

BỐI CẢNH VÙNG DỰ ÁN



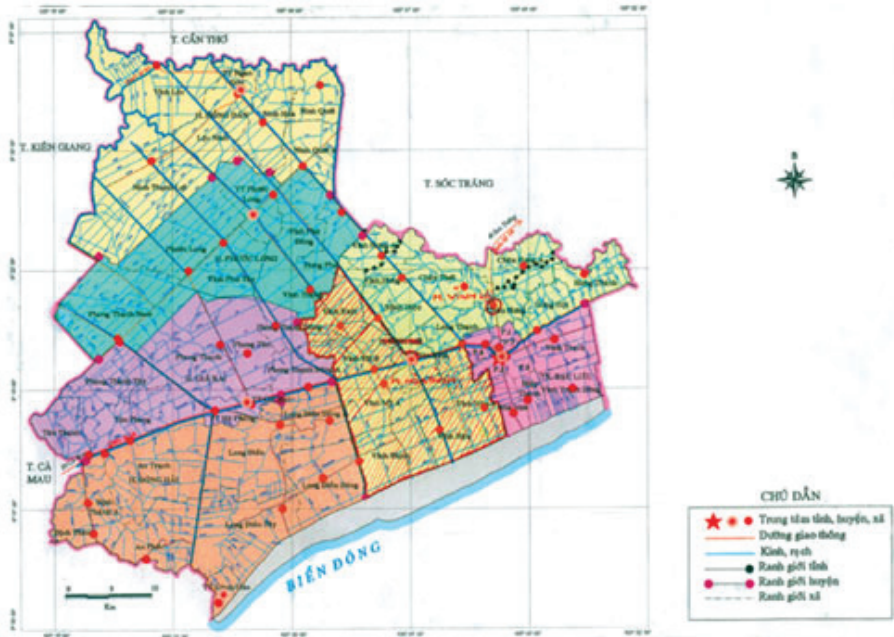
Hòa Bình là huyện được chia tách từ huyện Vĩnh Lợi (cũ) theo Nghị định số: 96/2005/NĐ-CP ngày 26/7/2005 của Chính phủ. Theo thống kê của Chi cục thống kê huyện Hòa Bình năm 2015, huyện Hòa Bình có diện tích tự nhiên là 412,19 km²; dân số là 107.370 người, mật độ dân số 259 người/km², trong đó dân số khu vực nông thôn 86.711 người, chiếm 80,5% dân số toàn huyện.

Huyện Hòa Bình có 7 xã và 01 thị trấn, gồm 03 dân tộc chính là Kinh, Khmer, Hoa sống đan xen với nhau (trong đó Kinh 93.774 người, chiếm 87,08%; Khmer 13.277 người, chiếm 12,33%; Hoa 581 người, chiếm 0,54%) và một số dân tộc thiểu số khác (Chi cục thống kê huyện Hòa Bình, năm 2015).

Huyện có tuyến QL1A chạy qua dài 12 km, phía Đông giáp thành phố Bạc Liêu và huyện Vĩnh Lợi, phía tây giáp huyện Đông Hải và Giá Rai, phía Bắc giáp huyện Phước Long và phía Nam giáp biển Đông. Huyện nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có 02 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô (Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau).

Theo số liệu của Chi cục thống kê huyện Hòa Bình, năm 2017 Huyện Hòa Bình là huyện vùng nông thôn, kinh tế chủ yếu của huyện là sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, huyện được phân thành 02 vùng sản xuất (vùng ngọt ổn định và vùng chuyển đổi). Tổng diện tích tự nhiên trong toàn huyện là 41.219 ha, với bờ biển dài gần 20 km và được chia làm 2 vùng sản xuất rõ rệt:

- Đối với vùng Bắc Quốc lộ 1A: Đây là vùng ngọt ổn định của huyện, triển khai áp dụng mô hình sản xuất như: Mô hình bốn bốn - cá; lúa - cá; lúa - màu; 3 vụ lúa và mô hình nuôi cá nước ngọt...
- Đối với vùng Nam Quốc lộ 1A: Triển khai áp dụng các mô hình sản xuất như: Mô hình nuôi tôm công nghiệp - bán công nghiệp; nuôi tôm quảng canh cải tiến; nuôi tôm quảng canh cải tiến kết hợp; mô hình nuôi cá kèo...Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, để tăng sản lượng và chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận trên một đơn vị diện tích...



Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp năm 2010 đạt 1.432 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 18 triệu đồng. Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2010 là 7,74%. Tổng số hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 – 2015) là 5.019 hộ, chiếm tỷ lệ 20,95%.

Năm 2018, tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện đạt 7,32% (vượt 0,86% kế hoạch); thu nhập bình quân 48,417 triệu đồng/người/năm (đạt 111,24% kế hoạch, tăng 10,1% so với cùng kỳ); tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5.962,45 tỷ đồng (đạt 104,7% kế hoạch, tăng 35,96% so với cùng kỳ); tổng giá trị sản xuất 8.884,59 tỷ đồng (đạt 103,26% kế hoạch, tăng 6,47% so với cùng kỳ). Cơ cấu kinh tế ngày càng chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ: Nông nghiệp chiếm 42%; công nghiệp - xây dựng 27%; dịch vụ chiếm 31% (Chi cục thống kê huyện Hòa Bình, 2017).

Với sự vào cuộc của các cấp chính quyền địa phương, nhằm nâng cao đời sống nhân dân, giảm tỷ lệ nghèo, hạn chế hộ phát sinh mới bằng các biện pháp: hỗ trợ vốn, tư liệu sản xuất, kinh nghiệm làm ăn, việc làm, nhà ở ổn định...thì tỷ lệ hộ nghèo của huyện đã giảm đi đáng kể.

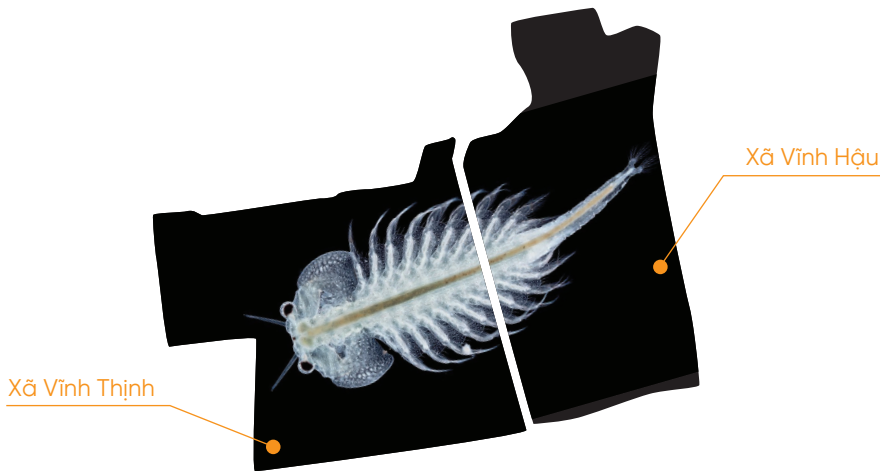


Vùng ven biển tỉnh Bạc Liêu là địa bàn có tiềm năng và lợi thế để phát triển nuôi Artemia với số lượng và quy mô lớn, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, nhưng trên thực tế tính đến năm 2018 chỉ có 05 Hợp tác xã nuôi Artemia, với diện tích nuôi là 160 ha/305 ha đạt 52% trên tổng diện tích đất sản xuất Artemia; việc hướng dẫn kỹ thuật nuôi, bao tiêu sản phẩm được quan tâm chú trọng mang lại kết quả khả quan, nhưng chưa khai thác hết lợi thế, sản lượng sản xuất cung ứng cho xuất khẩu hàng năm còn hạn chế do đa phần những hộ tham gia nuôi Artemia là những hộ có trình độ văn hóa hạn chế, thiếu vốn sản xuất, sản xuất theo hướng tự phát, kỹ thuật còn nhiều hạn chế và người dân chưa tích lũy nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nên năng suất thu hoạch thấp, hiệu quả mang lại từ mô hình chưa tương xứng, ảnh hưởng đến nguồn thu nhập.

Chính vì thế việc triển khai dự án “Thị điểm mô hình sản xuất Artemia cho người dân ở xã đặc biệt khó khăn nhằm thích ứng biến đổi khí hậu cho vùng bãi ngang ven biển huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu” là rất cần thiết nhằm chuyển giao những tiến bộ kỹ thuật cho người dân, nhóm đối tượng này thuộc về dân nghèo dễ bị tổn thương nhất. Dự án khi được thực hiện sẽ tạo cơ hội cho nông dân được nâng cao nhận thức, tiếp cận khoa học kỹ thuật thông qua các khóa tập huấn đào tạo kiến thức về biến đổi khí hậu và các phương pháp sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất Artemia nói riêng, tham gia sản xuất theo tổ hợp tác, hợp tác xã để tăng năng suất, tăng thu nhập và ổn định cuộc sống, xây dựng mô hình sản xuất thân thiện với môi trường, góp phần bảo vệ môi trường, tiến tới sản xuất bền vững.

ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN

Dự án triển khai thực hiện tại xã Vĩnh Hậu và xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, là vùng được quy hoạch và đang tham gia sản xuất nuôi Artemia theo chủ trương của huyện.



MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

Mục tiêu lâu dài

Khai thác, sử dụng bền vững-hiệu quả hệ sinh thái nước mặn - lợ ven biển thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua xây dựng mô hình cộng đồng nuôi Artemia bền vững, bố trí công trình nuôi phù hợp diện tích thực tế của từng nông hộ làm nền tảng cho việc sản xuất Artemia theo hướng công nghiệp cho năng suất cao, ổn định, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; quảng bá thương hiệu Artemia Bạc Liêu và đẩy mạnh xuất khẩu.

Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu 1: Nâng cao khả năng tiếp cận và vận dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cho nông dân, giúp nông dân chủ động trong việc xác định những rủi ro tiềm ẩn, khó khăn trở ngại trong quá trình sản xuất. Nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương trong quản lý chuyên môn nhằm giúp nông dân phát triển ổn định và bền vững mô hình nuôi Artemia.

Mục tiêu 2: Xây dựng mô hình nuôi Artemia theo hình thức cộng đồng thông qua một số hoạt động như tổ chức các cuộc thảo luận, thực hiện mô hình trình diễn nuôi Artemia trên thực địa.

Mục tiêu 3: Tuyên truyền, phổ biến nhân rộng để chuyển giao khoa học kỹ thuật đến cho nông dân vùng dự án, các vùng chuyển đổi trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu thông qua một số hoạt động như: biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu kỹ thuật nuôi Artemia thu trứng, in ấn phát hành tờ rơi, xây dựng bảng pano giới thiệu về mô hình, thực hiện phóng sự tuyên truyền về mô hình trên Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh, Đài Phát thanh huyện.

Mục tiêu 4: Tổng kết, đánh giá kết quả mô hình rút ra các bài học kinh nghiệm, đề xuất giải pháp nhân rộng và chuyển giao mô hình nuôi Artemia bền vững ở vùng đất ven biển tỉnh Bạc Liêu.



KẾT QUẢ MONG ĐỢI CỦA DỰ ÁN

KẾT QUẢ 1

Nâng cao khả năng tiếp cận và vận dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cho nông dân. Nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương trong quản lý chuyên môn nhằm giúp nông dân phát triển ổn định và bền vững mô hình nuôi Artemia.

- **Sản phẩm 1.1:** Tổ chức 01 cuộc hội nghị triển khai, 01 cuộc hội nghị lấy ý kiến góp ý tài liệu kỹ thuật (30 đại biểu/cuộc).
- **Sản phẩm 1.2:** Tổ chức 04 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi Artemia cho 120 nông dân tại vùng dự án triển khai (30 nông dân/lớp).
- **Sản phẩm 1.3:** Tổ chức 02 cuộc tham quan học hỏi kinh nghiệm mô hình nuôi Artemia cho cán bộ và nông dân trong mô hình.

KẾT QUẢ 2

Xây dựng mô hình nuôi Artemia theo hình thức cộng đồng

- **Sản phẩm 2.1:** Thực hiện mô hình trình diễn với quy mô 60 ha (02 năm).
- **Sản phẩm 2.2:** Tổ chức 04 cuộc hội thảo đầu bờ (30 lượt nông dân/cuộc).



KẾT QUẢ 3

Tuyên truyền, phổ biến nhân rộng để chuyển giao khoa học kỹ thuật đến cho nông dân vùng dự án và các vùng lân cận.

- **Sản phẩm 3.1:** Tổ chức 01 cuộc hội nghị nghiệm thu tài liệu kỹ thuật nuôi Artemia thu trứng.
- **Sản phẩm 3.2:** In ấn 120 cuốn tài liệu kỹ thuật về nuôi Artemia; 300 tờ rơi; 02 bảng pano giới thiệu về dự án.
- **Sản phẩm 3.3:** 02 phóng sự tuyên truyền trên sóng phát thanh và truyền hình về mô hình nuôi Artemia thông qua phóng sự kỹ thuật, tin thời sự và viết các tin, bài báo gửi đăng trên trang website ngành, Trung tâm Khuyến nông,...



KẾT QUẢ 4

Tổng kết, đánh giá kết quả mô hình rút ra các bài học kinh nghiệm.

- **Sản phẩm 4.1:** Điều tra khảo sát nông hộ về hiệu quả nuôi Artemia sau khi triển khai dự án (100 phiếu/đợt).
- **Sản phẩm 4.2:** Tổ chức 01 cuộc hội nghị sơ kết, 01 cuộc Hội nghị tổng kết và đề xuất giải pháp nhân rộng mô hình nuôi Artemia cho vùng đất ven biển tỉnh Bạc Liêu.

Chương trình tài trợ các dự án nhỏ (SGP) do Quỹ môi trường toàn cầu (GEF) tài trợ và do Chương trình Phát triển LHQ thực hiện từ năm 1992 tại 125 nước nhằm hỗ trợ các hành động cấp cơ sở góp phần giải quyết các vấn đề môi trường toàn cầu. SGP hỗ trợ kỹ thuật và tài chính trực tiếp cho các Tổ chức xã hội, Tổ chức quần chúng với khoản tài trợ tối đa 50.000 USD. Các lĩnh vực tài trợ bao gồm bảo tồn đa dạng sinh học và sử dụng bền vững, thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu, bảo vệ các vùng nước quốc tế, quản lý chất thải và hoá chất khó phân huỷ và quản lý đất bền vững. SGP đã triển khai ở Việt nam từ năm 1999 với hơn 150 dự án trên 40 tỉnh, thành của các nước.



**ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN
HỒ CHÍ MINH TỈNH BẠC LIÊU**

Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

ĐT: 0291.3.824.003

Đại diện: Ông Lương Văn Phò, Phó Bí thư

ĐT: 0291 3824 003 | 0918 572 627

Email: tinhdoanbaclieu@gmail.com

**CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ CÁC DỰ ÁN NHỎ
CỦA QUỸ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU**

304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: (+84) 24 3850 0150 | **Email:** gef-sgp-vietnam@undp.org

Website: www.undp.org | www.sgp.undp.org